

Số: /PA - BVTV

Cẩm Long, ngày tháng năm 2021

**PHƯƠNG ÁN  
PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH HẠI TRÊN CÂY TRỒNG VỤ THU MÙA NĂM 2021**

Để chủ động phòng chống sâu bệnh, bảo vệ an toàn cho cây trồng sản xuất vụ thu mùa 2021, UBND xã Cẩm Long xây dựng phương án bảo vệ thực vật năm 2021 với những nội dung chủ yếu sau đây:

**I. ĐẶC ĐIỂM THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG**

**1. Đặc điểm thời tiết.**

Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh Thanh Hóa:

- Nhiệt độ: Nền nhiệt độ trong mùa mưa bão năm 2021 trên khu vực phổ biến ở mức cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ khoảng 0,5-1,0<sup>0</sup>C, Nắng nóng xuất hiện nhiều. Đây là điều kiện thuận lợi cho một số đối tượng sinh vật gây hại phát sinh sớm và gây hại trên diện rộng như: Sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, rầy các loại, bệnh bạc lá, sâu Keo mùa thu....

- Lượng mưa: Tổng lượng mưa trên khu vực tỉnh các tháng tháng 7, tháng 8 và tháng 10/2021 phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN, tháng 6 và tháng 9/2021 phổ biến ở mức cao hơn TBNN Tháng 11 và tháng 12/2021, tổng lượng mưa khu vực phổ biến xấp xỉ so với TBNN.

- Thủy văn: Từ tháng 6-8/2021, sẽ xuất hiện nhiều đợt mưa lũ, lũ ống, lũ quét và sạt lở đất có khả năng xuất hiện sớm ngay từ các tháng đầu mùa.

**2. Về cây trồng:**

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất ngành trồng trọt năm 2021 và kế hoạch sản xuất vụ thu mùa năm 2021 UBND xã đã triển khai, đề nghị các thôn tuyên truyền, thông báo cho bà con thực hiện một số nội dung sau:

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, mở rộng diện tích mùa sớm để trồng các loại cây vụ đông.

- Mở rộng vùng lúa năng suất, chất lượng hiệu quả cao và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất.

- Đạt và vượt kế hoạch gieo trồng vụ thu mùa là: 293,0 ha. Trong đó: Cây lúa: 158 ha, NS đạt 44,16 tạ/ha. Cây ngô: 40 ha, NS đạt 41,33 tạ/ha. Rau, Đậu các loại: 45 ha. Còn lại là các cây trồng khác.

**II. MỤC TIÊU**

1. Đảm bảo an toàn sâu, bệnh cho sản xuất vụ Mùa 2021. Tỷ lệ thiệt hại do sâu, bệnh gây ra trên cây lúa < 3%; trên cây rau, màu và các cây trồng khác < 5 %. Không để sâu, bệnh lây lan ra diện rộng, thành dịch.

2. Tập huấn, nâng cao nghiệp vụ bảo vệ thực vật (BVTV) cho cán bộ khuyến nông, cán bộ thôn và bà con nông dân.

3. Hạn chế, giảm thiểu sử dụng thuốc BVTV, nâng cao chất lượng nông sản, tăng hiệu quả kinh tế cho người sản xuất. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho nông sản phẩm khi đưa ra thị trường.

### **III. DỰ BÁO CÁC ĐỐI TƯỢNG DỊCH HẠI TRONG VỤ.**

Trên cơ sở thời tiết, cây trồng và nguồn sâu, bệnh trong vụ Xuân 2021, UBND xã dự báo tình hình sâu, bệnh hại trong vụ Mùa cụ thể như sau:

Đối tượng sâu, bệnh chính gây hại trên lúa gồm: Bệnh nghệt rễ sinh lý giai đoạn hồi xanh và đàu đẻ nhánh, rầy nâu - rầy lưng trắng, sâu đục thân, sâu cuốn lá, bệnh khô vằn và bệnh bạc lá - đốm sọc vi khuẩn giai đoạn đòng, trở đến chín. Ngoài ra, chuột hại sẽ tăng mạnh ngay từ đầu vụ, bọ trĩ, ốc bươu vàng, bệnh nghệt rễ hại ở đầu vụ, giai đoạn lúa hồi xanh - đẻ nhánh; Bọ xít dài, nhện gié, bệnh đen lép hạt hại cuối vụ, giai đoạn lúa đòng - trổ - chín sấp.

### **IV. MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG GÂY HẠI TRÊN CÂY TRỒNG VỤ THU MÙA.**

**1. Trên cây lúa.** Quan tâm tới 07 loại bệnh cụ thể sau:

**1.1. Bệnh nghệt rễ sinh lý:** khả năng xuất hiện sớm, ngay sau khi hồi xanh. Đặc biệt trên những ruộng có thời gian sử lý ngắn, làm đất ầu... Cần chỉ đạo bà con nông dân tiến hành sử lý đất kỹ trước khi cấy ít nhất 10 ngày.

**1.2. Sâu cuốn lá nhỏ:** Có 4 lứa gây hại trong vụ (Lúa 4,5,6,7), nhận định thời gian gây hại tương đương so với CKNT nhưng quy mô rộng, mức độ gây hại trung bình, hại nặng nhất ở Lúa 5 và Lúa 6.

+ Lúa 5: Trưởng thành rộ đầu tháng 7, sâu non nở và gây hại khoảng trung tuần tháng 7 diện rộng trên tất cả các trà lúa, mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng. Lúa này tích lũy mật độ gây hại nặng trong tháng 8.

+ Lúa 6: Trưởng thành rộ khoảng cuối tuần thứ 2 của tháng 8, sâu non hại diện rộng và mạnh hơn trên trà trung giai đoạn làm trổ; mức độ hại trung bình, cục bộ hại nặng đến rất nặng khi sâu non tuổi 2, 3 chùng lên cao điểm 2 của lúa 5. Lúa sâu này cần phải quản lý tích cực.

**1.3. Sâu đục thân 2 chấm:** Trong vụ mùa có 3 lứa gây hại chính (Lúa 3,4,5), cần quan tâm chỉ đạo quản lý chặt lúa 5, 6:

+ Lúa 3: Trưởng thành ra vào trung tuần tháng 6 trở đi và di chuyển đẻ trứng trên mạ, lúa mới cấy, sâu non gây hại trên lúa mới cấy đến đẻ nhánh, giai đoạn này cây lúa có sự đền bù nhánh mạnh nên không cần phòng trừ khi chưa cần thiết.

+ Lúa 4: Trưởng thành ra rộ từ cuối tháng 7 - đầu tháng 8, sâu non gây hại trên tất cả các trà lúa, mức độ hại nhẹ - trung bình, cục bộ ở nặng. Các thôn cần quan tâm chỉ đạo phòng trừ.

+ Lúa 5 và lúa 6: Trưởng thành ra rộ từ giữa tháng 8 đến cuối tháng 8 và đầu tháng 9, sâu non gây bông bạc trên tất cả các trà lúa, mức độ hại nhẹ - trung bình, cục bộ ở nặng, có khả năng gây ra diện tích mất trắng nếu mật độ tích lũy cao từ lúa 4. Đây là lứa sâu hại mạnh, dẫn đến tổn thất lớn trong vụ đề nghị các thôn quan tâm chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

**1.4. Rầy các loại:** - Rầy nâu và rầy các loại khác: Gây hại nặng vào giai đoạn lúa đứng cái, làm đòng, trổ bông. Mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng có

thể gây cháy chòm, cháy ổ. Trong vụ có 4 lúa rầy (Lúa 4,5,6,7) gây hại gói tiếp lúa của vụ Xuân, Cần đặc biệt chú ý lúa 6 và lúa 7 (thời kỳ lúa trở đến chín).

+ Lúa 4: Rầy cám ra rộ từ đầu - giữa tháng 6, gây hại trên mạ mùa sớm. Lúa này mật độ thấp, không gây hại lớn chỉ tích lũy mật độ cho lúa sau.

**(Lưu ý: Bệnh lùn sọc đen phương nam có khả năng xuất hiện ở tất cả các thôn trong xã),** nếu trên mạ phát hiện có rầy lưng trắng và rầy xanh đuôi đen cần phải tiến hành khoanh vùng phòng trừ trước khi đem mạ cấy khoảng 3-5 ngày, đề phòng bệnh lùn SDPN.

+ Lúa 5: Rầy cám nở đầu tháng 7 do mật độ thấp nên không phải phòng trừ, tiếp tục theo dõi sự tích lũy mật độ và gây hại vào đầu tháng 8.

+ Lúa 6: Rầy cám ra rộ đầu - giữa tháng 8, gây hại trên diện rộng giai đoạn cây lúa làm đòng - chín sữa. Đây là lúa rầy hại mạnh trong vụ cần phải quan tâm chỉ đạo quản lý thật chặt. Mức độ hại trung bình, cục bộ hại nặng, gây cháy ổ, cháy chòm vào cuối tháng 8, đầu tháng 9 (chú ý trên khu vực hàng năm hay bị rầy gây hại).

+ Lúa 7: Rầy cám rộ từ đầu tháng 9, gây hại trên lúa mùa sớm và trung giai đoạn trở - chín mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng gây cháy ổ, cháy chòm vào giữa cuối tháng 9.

**1.5. Chuột:** Gây hại liên tục trong vụ, gây hại mạnh từ giai đoạn lúa đẻ nhánh trở đi. Vì vụ xuân tỷ lệ và mức độ gây hại đã khá cao nên cần tiếp tục tổ chức diệt chuột tập trung mang tính cộng đồng ngay sau thu hoạch vụ xuân, kéo dài cho hết vụ đông.

**1.6. Bệnh khô vằn:** Phát sinh và gây hại sớm trên các trà lúa ở giai đoạn đứng cái, làm đòng - chắc xanh từ giữa tháng 7 trở đi. Bệnh hại nặng trên ruộng cấy dày, bón nhiều đạm, bón không cân đối. Dự kiến diện tích nhiễm và mức độ gây hại tương đương vụ mùa năm 2019 (khá cao).

**1.7. Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn:** Bệnh phát sinh và gây hại lúa ở giai đoạn đòng già - sữa từ giữa tháng 8 đến cuối tháng 9, bệnh lây lan và phát triển mạnh sau những trận mưa đông lốc. Bệnh thường gây hại nặng trên các giống lúa có bản lá to, mỏng, màu xanh đậm, ruộng bón nhiều đạm hoặc bón đạm muộn, bón không cân đối và không quan tâm đúng mức đến việc bón phân kali ngay đầu thời kỳ đẻ nhánh, cần lưu ý trên các khu đồng, ruộng đã nhiễm bệnh bạc lá từ vụ xuân.

**2. Trên cây ngô.** Quan tâm tới 01 loại đối tượng hại ngô gồm:

**1.1. Sâu keo mùa thu:** Trưởng thành di chuyển và đẻ trứng trên ngô hè thu mới gieo trồng trên đất bãi khi cây ngô được 2 lá trở đi, ngay từ đầu tháng 6, và gây hại nặng giai đoạn sau gieo trồng (từ 2 - 8 lá), trong vụ có nhiều lúa gói nhau. Cần phải theo dõi ngay từ đầu vụ để có biện pháp hướng dẫn phòng trừ kịp thời có hiệu quả, không để sâu keo mùa thu hại ngô gây thành dịch. Chú ý ưu tiên sử dụng giống kháng và biện pháp trừ sâu thủ công.

**1.2. Các loại sâu gây hại như:** Sâu xám, sùng đất gây hại giai đoạn cây con, sâu đục thân, đục bắp, rệp cò, bệnh khô vằn, bệnh đốm lá lớn, ... gây hại nhẹ đến trung bình.

**3. Trên cây rau:** Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ nhảy, bệnh thối nhũn, bệnh đốm vòng, ... gây hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng.

**4. Trên cây ăn quả:** Cây Bưởi: Nhện đỏ, sâu Vẽ bùa, sâu đục thân, đục cành, rầy Chồng cánh, ruồi vàng, bệnh Chảy gôm, bệnh Loét, bệnh Sẹo,... hại nhẹ đến trung bình; nhện Lông nhung, bọ Xít nâu, bệnh Sương mai, ... hại nhãn vài mức độ hại nhẹ.

**5. Cây lạc:** Sâu khoang, bệnh chết ẻo cây con, bệnh đốm lá,... hại nhẹ.

#### **V. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.**

Tuân thủ lịch thời vụ gieo trồng, cơ cấu giống, làm đất nhất là việc hướng dẫn nông dân chăm bón phân cân đối ngay từ đầu vụ. Trên cơ sở bón đủ lượng đạm, tăng lượng kali để tạo cho cây khỏe, cứng và có đủ sức đề kháng với những sâu bệnh và ứng phó với các điều kiện ngoại cảnh bất lợi khác; Phát động và tổ chức diệt chuột cộng đồng thường xuyên liên tục ngay từ đầu vụ.

- Phối hợp kiểm tra, quản lý kinh doanh, sử dụng thuốc BVTV và kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền bà con thực hiện đúng lịch thời vụ, cơ cấu cây trồng, gieo cấy tập trung, gọn giống; hạn chế sử dụng giống lúa mẫn cảm với bệnh bạc lá, sử dụng giống ngô chuyên gen để phòng trừ sâu keo mùa thu, sử dụng các loại thuốc sinh học, thảo mộc và thuốc đặc hiệu có độ độc thấp để phòng trừ.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”, đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cho con người và môi trường.

- Tổ chức tập huấn kiến thức bảo vệ thực vật cho cán bộ khuyến nông, cán bộ thôn và bà con nhân dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phòng trừ sâu bệnh trong các đợt cao điểm có thể gây hại nặng.

- Đại lý bán thuốc bảo vệ thực vật chủ động cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại thuốc bảo vệ thực vật, đặc hiệu phòng trừ sâu bệnh có trong danh mục thuốc được sử dụng tại Việt Nam và hướng dẫn nông dân kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả.

#### **VI. CÁC LOẠI THUỐC BVTV SỬ DỤNG PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH HẠI TRONG VỤ THU NĂM 2021**

##### **1. Các loại thuốc BVTV sử dụng trên cây lúa.**

1.1 Ốc biêu vàng: Anhead 12GR, Bolis (6B,12B)...dùng để rải

1.2. Chuột: Bả diệt chuột sinh học, RatK 2%D, Rat - kill 2%DP ...

1.3. Bọ trĩ, dòi đục nõn: thuốc có hoạt chất: Chlorantraniliprole, Indoxacarb... (như: Clever 150SC, Prevathon 5SC ...).

1.4. Sâu cuốn lá: Thuốc có hoạt chất: Indoxacarb, Cypermethrin, Abamectin, Emamectin Benzoate, Chlorantraniliprole... (như: Prevathon 5SC, Ammate 150SC, Sunset 300WG, Takumi 20WG, Vitako 40WG, Clever 150SC, Voliam tango 063SC, Obaone 95WG ..).

1.5. Sâu đục thân: Thuốc có hoạt chất: Indoxacarb, Cypermethrin, Abamectin, Emamectin Benzoate, Chlorantraniliprole...(như: Prevathon 5SC, Vitako 40WG, Voliam tango 063SC ..).

1.6. Rầy các loại: thuốc có hoạt chất: Acetamiprid, Imidacloprid, Pymetrozine,

Buprofezin... (như: Chees 50SC, Apta 300WP, Sutin 50SC, Chatot 600WG, Conphai 10WP, ...).

1.7. Sâu keo: Clever 150SC, Voliam tango 063SC, Obaone 95WG...

1.8. Bọ xít dài: Fastac 5 EC, Chees 50WP, Apta 300WP, Conphai 10WP ...

1.9. Sâu năn: Prevathon 5SC, Virtako 400WG,...

1.10. Bệnh khô vằn: Thuốc có các hoạt chất: Hexaconazole, Validamicil, Cyproconazole, Propiconazole, Difenôcnazole (như: Help 400SC, Tiptop 250EC, Validacin(3SL, 5SL) Anvil 50SC, Callihex 5SC, Nativo 750 WG, Tilt super 300EC, Nevo 330EC, Amistar Top 325SC..).

1.11. Bệnh bạc lá lúa: Lobo 8WP, Xantocin 40WP, Totan 200WP, Kasumin 2L, Sansai 20WP....

1.12. Bệnh đen lép hạt: Tiptop 250EC, Tilt Super 300EC, Nativo 750WG, Help 400SC, Nevo 330EC, Anvil 5SC...

1.13. Bệnh đạo ôn: Bankan 800WP, Kasai-S 92SC, Bump 650WP, Katana 20SC, Beam 75WP, Filia 525SE...

## **2. Các loại thuốc BVTV sử dụng trên cây Ngô.**

2.1. Sâu xám: Virtako 40WG, Prevathon 5SC,....

2.2. Sâu đục thân, đục bắp: Prevathon 5SC, Vitako 40WG, Voliam tango 0.63SC

2.3. Rệp cò: Chees 50SC, Apta 300WP, Conphai 10WP, Confidor 100SL Chatot 600WG...

2.4. Sâu xanh, sâu khoang: Ammate 150SC, Virtako 300SC; Chief 520WP; Prevathon 5SC...

2.5. Sâu keo mùa thu: Tiến hành theo dõi phát hiện sớm để ngắt bỏ ổ trứng, sâu non và tiến hành phun thuốc ngay từ khi sâu ở tuổi 1,2 đồng thời nếu cần thiết thì phun lặp lại lần nữa cách lần một 5 - 7 ngày, bằng một trong các loại thuốc sau: các thuốc có hoạt chất Emamectin benzoate, Abamectin, ...(như: PATOX 95SP, 4GR; VOLIAM 40EC, Selecron 500EC + Karate 2,5EC, Vibam 5G, Vibasu 10H, Sherpa 10EC, nồng độ, liều lượng pha theo hướng dẫn của bao bì).

2.6. Bệnh khô vằn: thuốc có các hoạt chất: Hexaconazole, Validamicil, Cyproconazole, Propiconazole, Difenôcnazole (như: Nevo 330EC, Monceren 250SC, Validacin 3SL, Tilt Super 300EC, Calihex 5SC, Anvin 50SC, Amistar Top 325SC ...

## **VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.**

### **1. Các tổ chức chính trị xã hội:**

Tăng cường tuyên truyền lịch thời vụ, kế hoạch sản xuất vụ Thu mùa năm 2021 của xã tới bà con nông dân. Tích cực chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật đặc biệt là kiến thức về bảo vệ thực vật.

Tuyên truyền sử dụng biện pháp canh tác thủ công ngay từ đầu vụ để phòng trừ bệnh lùn sọc đen.

### **2. Ban nông nghiệp - khuyến nông:**

Duy trì công tác kiểm tra định kỳ đều đặn, mở rộng tuyến điều tra bổ sung vào các giai đoạn xung yếu và các thôn trọng điểm. Dự tính dự báo chính xác tình hình sâu bệnh. Tham mưu kịp thời cho UBND xã biện pháp xử lý hiệu quả. Phối hợp chặt

chẽ với các Ban ngành chuyên môn. Tuyên truyền công tác BVTV trên một số cây trồng chính, cây trồng mới có giá trị cao cho nông dân trong xã.

### **3. Đối với các thôn:**

Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng nắm bắt kịp thời diễn biến dịch hại và chủ động báo cáo cho Ban nông nghiệp xã để có biện pháp xử lý kịp thời.

***UBND xã đề nghị Mặt trận tổ quốc các tổ chức đoàn thể xã, Cán bộ chỉ đạo được Ban thường vụ Đảng uỷ phân công chỉ đạo cơ sở:*** Với chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thời gian đi sơ sở, giúp thôn thực hiện các biện pháp phòng trừ sinh vật hại vụ Thu mùa 2021 đạt hiệu quả cao nhất./.

#### ***Nơi nhận:***

- Phòng Nông nghiệp & PTNT (B/c);
- TTr Đảng uỷ, HĐND xã(B/c);
- MTTQ và các đoàn thể (P/h);
- 06 thôn, HTX (T/h);
- Các ban, ngành liên quan;
- Lưu: VP, Ban NN.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hàn Văn Tú**